

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày: 26-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng
- Bà Trịnh Thị Kim Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước đối với bị cáo:

Võ Hoài T, sinh năm 1984

ĐKTT: Khu phố E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1963 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Long An, từ ngày 03/6/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa)

- Những người chứng kiến:

1. Bà Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt)
2. Ông Trần Lê C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/6/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp Công an huyện C kiểm tra tại nơi ở của Võ Hoài T (thuộc hộ ông Bùi Văn B là cậu của T) thuộc khu phố E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An thì phát hiện tại vị trí giữa nhà, trên nền gạch dưới ghế bố nơi nằm ngủ của T có 01 (một) viên nén màu xanh nghi là chất ma túy, nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật nêu trên trong túi niêm phong mã số NS3A 093621.

Tại Kết luận giám định số: 399/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: 02 (hai) mảnh vỡ của viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,4882 gam, loại: MDMA.

Quá trình điều tra, Võ Hoài T khai nhận: Vào giữa tháng 5 năm 2024, T được một người bạn tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho 01 (một) viên ma túy loại MDMA để sử dụng. T đem về nhà cất giấu thuộc khu phố E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An nơi nằm ngủ nhằm mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/6/2024 thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 66/CT-VKSCĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố bị cáo Võ Hoài T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoài T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có khó khăn về kinh tế, bị cáo đi làm thuê nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 399.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoài T đã khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Các lời khai này phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03 tháng 6 năm 2024; biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với Kết luận giám định số 399/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L; phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Do đó có đủ cơ sở xác định vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/6/2024, tại hộ ông Bùi Văn B (Cậu của Võ Hoài T), thuộc khu phố E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An thì phát hiện tại vị trí giữa nhà, trên nền gạch dưới ghế bố nơi nằm ngủ của Võ Hoài T có hành vi cất giấu 01 (một) viên nén màu xanh là chất ma túy có khối lượng 0,4882 gam, loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố bị cáo Võ Hoài T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện, bị cấm sử dụng, chỉ được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y khoa Ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, từ việc sử dụng ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nên bị cáo phải biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ

bị xử lý theo pháp luật nhưng chỉ vì nghiện mà túy, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy này nhằm để sử dụng trái phép.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Võ Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là MDMA có khối lượng là 0,4882 gam, tức trên 0,1 gam đến dưới 5 gam. Do đó hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo khó khăn về kinh tế, đi làm thuê nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 399. Mẫu vật phục vụ hết cho công tác giám định không còn nên không xem xét.

[9] Đối với người thanh niên tên K không rõ lai lịch đã cho ma túy T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[10] Buộc bị cáo Võ Hoài T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoài T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/6/2024.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Hoài T 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2024 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy vỏ bao đựng mẫu được đóng gói

niêm phong số 399. Mẫu vật phục vụ hết cho công tác giám định không còn nên không xem xét.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKSCĐ ngày 24/10/2024)

3. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Võ Hoài T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Hoài T chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện Cần Đước (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- CQCSĐT Công an huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung